

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/HS-PT

Ngày 14 - 6 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp

Các Thẩm phán:

Ông Tô Văn Thịnh

Ông Phạm Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 41/2024/TLPT-HS ngày 08 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo **Phạm Trí Đ** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2024/HS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Trí Đ, sinh năm 1974 tại thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: **thôn A, xã D, huyện V, thành phố Hải Phòng**; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phạm Trí T** và bà **Phạm Thị T1**; có vợ **Vũ Thị M** (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2024/HS-ST ngày 10/01/2024 của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng, xử phạt **Phạm Trí Đ** 03 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2024/HS-ST ngày 22/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt **Phạm Trí Đ** 03 năm 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng. Tổng hợp với hình phạt 03 năm 06 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2024/HS-ST ngày 10/01/2024 của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng, về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, buộc bị cáo phải chấp hành

hình phạt chung của 02 bản án là 07 năm 03 tháng tù,

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/8/2023 đến ngày 11/8/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N về tội “Đánh bạc”(có mặt)

- Ngoài ra trong vụ án có 01 bị hại không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Hoàng Thị Thu U kinh doanh hàng thịt bò nhập khẩu tại Ninh Bình. Khoảng đầu tháng 01/2021 do có nhu cầu tìm kiếm nguồn hàng nhập khẩu thịt bò về bán, qua mối quan hệ quen biết xã hội chị U đã tìm và liên hệ với Phạm Trí Đ. Đ nói với chị U có container hàng thịt bò nhập khẩu cần bán, nên chị U đã liên hệ với Đ qua số điện thoại 0982.279.189 và nhắn tin trao đổi qua tài khoản zalo mang tên Đ được đăng ký bởi số điện thoại trên. Sau khi được Đ giới thiệu sản phẩm thịt bắp bò (bắp trâu Ấn Độ) qua hình ảnh gửi tin nhắn zalo thì chị U được Đ dẫn đi xem container hàng thịt bắp bò (bắp trâu Ấn Độ) trực tiếp tại kho S thuộc Khu công nghiệp Đ ở thành phố Hải Phòng. Tại đây, Đ liên hệ với Công ty cổ phần Đ1 để cắt khóa chì container hàng thịt bắp bò trên của Đ với số tiền khoảng 2 tỷ đồng. Đ yêu cầu chị U đặt cọc trước cho Đ với số tiền 100.000.000 đồng để Đ hoàn thiện giấy tờ thủ tục xuất hàng ra khỏi kho, chị U đồng ý. Ngày 07/01/2021, chị U đến Ngân hàng N chi nhánh N1 - N có địa chỉ tại số B, đường L, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình chuyển khoản đặt cọc cho Đ qua số tài khoản 32810000835680 của ngân hàng B mang tên Phạm Trí Đ. Sau khi nhận được tiền của chị U do số tiền để hoàn thiện thủ tục xuất hàng cao hơn so với tiền cọc của chị U chuyển cho Đ nên Đ đã sử dụng số tiền 100.000.000 đồng trên để đầu tư chứng khoán, tiền ảo hết. Đến ngày 15/01/2021, chị U không nhận được hàng nên đã hỏi Đ thì Đ nói do giấy tờ thủ tục gặp vấn đề không xuất hàng ra được và yêu cầu chị U chuyển tiếp cho Đ số tiền 75.000.000 đồng. Chị U đồng ý, đến ngày 16/01/2021, chị U đến Ngân hàng N chi nhánh N1 - N làm thủ tục chuyển số tiền 75.000.000 đồng cho Đ qua số tài khoản 32810000835680 của ngân hàng B mang tên Phạm Trí Đ. Sau khi nhận được tiền của chị U, Đ đã hỏi vay mượn thêm tiền và liên hệ với Công ty Đ1 để lấy trước container hàng nhưng không được. Đ tiếp tục sử dụng hết số tiền 75.000.000 đồng trên để đầu tư chứng khoán và tiền ảo với mục đích nếu phát sinh lãi sẽ lấy hàng cho chị U nhưng do thua lỗ nên Đ không đủ khả năng trả lại số tiền 175.000.000 đồng cho chị U. Do chị U nhiều lần gọi điện nhắn tin yêu

cầu Đ trả lại tiền đặt cọc nhưng không có khả năng trả lại nên đến khoảng cuối tháng 8 đầu tháng 9 năm 2021 Đ đã chặn tin nhắn zalo, thay đổi số điện thoại, bỏ trốn khỏi nơi cư trú để chiếm đoạt số tiền 175.000.000 đồng của chị U đã đặt cọc cho Đ để mua hàng.

Chị U nhiều lần liên hệ với Đ và yêu cầu Đ trả lại số tiền đặt cọc 175.000.000 đồng nhưng Đ không trả đồng thời chặn tin nhắn Zalo, thay đổi số điện thoại không liên lạc với chị U nên ngày 07/3/2023, chị U đã trình báo nội dung sự việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, tỉnh Ninh Bình đã tiếp nhận hồ sơ tố giác tội phạm và tiến hành các hoạt động điều tra theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, tỉnh Ninh Bình triệu tập Phạm Trí Đ đến trụ sở Công an thành phố N, tỉnh Ninh Bình để làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Phạm Trí Đ khai nhận hành vi phạm tội cá độ bóng đá ngày 03 và 04/8/2023 với Nguyễn Văn M1, sinh năm 1977 trú tại phường T, quận H, thành phố Hải Phòng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị U yêu cầu Đ phải bồi thường số tiền 175.000.000 đồng đã chiếm đoạt.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2024/HS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2024 Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Phạm Trí Đ phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Xử phạt bị cáo Phạm Trí Đ 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho bị cáo; người bị hại theo quy định của pháp luật.

Ngày 09 tháng 4 năm 2024, bị cáo Phạm Trí Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa bị cáo Phạm Trí Đ vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Trí Đ và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số:

47/2024/HS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình về phân hình phạt tù.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 56; điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Phạm Trí Đ** 04 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hình phạt của bản án này với hình phạt 07 năm 03 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2024/HS-ST ngày 22/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình về các tội “Đánh bạc và Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 11 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 04/8/2023.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 09 tháng 4 năm 2024, bị cáo **Phạm Trí Đ** có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Phạm Trí Đ** thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Tháng 1/2021 chị **Hoàng Thị Thu U** thỏa thuận và đồng ý mua thịt bắp bò (bắp trâu Ấn Độ) nhập khẩu do bị cáo **Phạm Trí Đ** giới thiệu. Sau khi nhận được số tiền 175.000.000 đồng của chị **U** đặt cọc mua hàng do số tiền để hoàn thiện thủ tục xuất hàng cao hơn nên bị cáo **Đ** đã sử dụng vào đầu tư chứng khoán, tiền ảo, tiêu xài cá nhân hết. Vì vậy bị cáo **Đ** không làm thủ tục mua hàng cho chị **U** được và không có khả năng trả lại số tiền 175.000.000 đồng cho chị **U**. Do chị **U** nhiều lần liên lạc để yêu cầu bị cáo **Đ** trả lại tiền nên bị cáo **Đ** đã thay đổi số điện thoại, bỏ trốn khỏi nơi cư trú để chiếm đoạt số tiền 175.000.000 đồng của chị **U**.

Hành vi nêu trên của bị cáo **Phạm Trí Đ** đã bị Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo **Phạm Trí Đ** xin được giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân; bị cáo là người có nhân thân xấu. Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 04 năm tù là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Phạm Trí Đ** không trình bày được những căn cứ mới để xem xét giảm nhẹ hình phạt; những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo có đã được cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ. Xét thấy bị cáo **Phạm Trí Đ** phạm tội nghiêm trọng, số tiền bị cáo chiếm đoạt chỉ để chi tiêu cá nhân vào những hoạt động tệ nạn xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tù như cấp sơ thẩm đã quyết định mới đủ để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân tốt. Do đó, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận. Cần giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt đã tuyên đối với bị cáo **Phạm Trí Đ**.

Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56; điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hình phạt của bản án này với hình phạt 07 năm 03 tháng tù tại Bản hình sự sơ thẩm số: 45/2024/HS-ST ngày 22/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình về các tội “Đánh bạc và Lạm dụng nhiệm vụ chiếm đoạt tài sản”, buộc bị cáo **Phạm Trí Đ** phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51;
khoản 1 Điều 56; điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự;
Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Phạm Trí Đ**, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2024/HS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù;

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Trí Đ** 04 (bốn) năm tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Tổng hình phạt của bản án này với hình phạt 07 năm 03 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2024/HS-ST ngày 22/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình về các tội “Đánh bạc” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 11 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 04/8/2023.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: **Phạm Trí Đ** phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 14/6/2024.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội (1 bản);
 - VKSND cấp cao tại Hà Nội (1 bản);
 - VKSND tỉnh Ninh Bình (3 bản);
 - Phòng kiểm tra nghiệp vụ THA (1 bản);
 - TAND thành phố Ninh Bình (4 bản);
 - VKSND thành phố Ninh Bình (1 bản);
 - CA thành phố Ninh Bình (1 bản);
 - Chi cục THADS thành phố Ninh Bình (1 bản);
 - Phòng HS&NV Công an tỉnh (1 bản);
 - Trại tạm giam (1 bản);
 - Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (1 bản);
 - Bị cáo (1 bản);
 - Lưu hồ sơ (2 bản);
 - Lưu tòa và Tổ hành chính tư pháp (02 bản).
- (Thông báo chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Hiệp

